**HƯỚNG DẪN CHẤM VĂN 11**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ***Phần*** |  | ***Nội dung*** | ***Điểm*** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **4,0** |
|  | **1** | – HS chỉ ra 2 PTBĐ trong 3 PT sau : Tự sự,miêu tả, biểu cảm  - Đặt nhan đề : Dựa vào nội dung chính, gợi ý : Câu chuyện về bốn ngọn nến, Đừng tắt niềm hi vọn, Hãy thắp lên ngọn lửa hi vọng… | 0,5  0,5 |
|  | **2** | Ngọn nến thứ nhất cho rằng mình quan trọng bởi nó là hiện thân của hòa bình.  – Hòa bình là một nơi không có chiến tranh và chết chóc, nơi mọi người gắn bó với nhau cùng giúp đỡ nhau phát triển vì sự phồn vinh và hạnh phúc của nhân loại.  – Hòa bình sẽ mang lại cuộc sống và hạnh phúc cho mỗi người, mỗi gia đình và xã hội.  Khi con người được sống trong cảm giác yêu thương sẽ tạo nên động lực mạnh mẽ cho con người sống, học tập và lao động cống hiến hết mình cho sự phát triển chung của nhân loại.  – Nếu không có hòa bình con người phải sống trong đau thương, đói nghèo, bệnh tật, chia li chết chóc… | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
|  | **3** | Tìm một biện pháp tu từ trong văn bản và nêu hiệu quả nghệ thuật : HS có thể chọn : Ẩn dụ, liệt kê, nhân hóa, điệp ngữ, yêu cầu phải ghi rõ từ ngữ  - Nêu được tác dụng của phép tu từ | 0,5  0,5 |
|  | **4** | (HS có thể rút ra những thông điệp khác nhau nhưng phải có căn cứ và thuyết phục)  **Yêu cầu** :  –  Gọi tên thông điệp  –         Lý giải thuyết phục  Sau đây là 1 số gợi ý: Thông điệp về hòa bình, về lòng trung thành, về tình yêu, về niềm hy vọng trong cuộc sống. | 0,25  0,75 |
| **II** |  | **LÀM VĂN** |  |
|  |  | Cảm nhận của em về bài thơ “Đây thôn Vĩ Dạ” – Hàn Mặc Tử. | **6,0đ** |
| a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận: Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề. | 0,25 |
| b. Xác định đúng vấn đề NL :Bài thơ là bức tranh phong cảnh xứ Huế và và nỗi buồn của tác giả về mối tình đơn phương, tuyệt vọng, đồng thời thể hiện niềm khát khao yêu đời, yêu cuộc sống của HMT | 0,5 |
| c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm  Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng, đảm bảo các yâu cầu cơ bản sau: |  |
| **\* Giới thiệu tác giả, tác phẩm**  - Giới thiệu tác giả Hàn Mặc Tử  - Giới thiệu chung về tác phẩm Đây thôn Vĩ Dạ (vị trí, hoàn cảnh sáng tác) | 0,5 |
| **a. Khổ 1: Cảnh thôn Vĩ**  “Sao anh không về chơi thôn Vĩ”  - Hai cách hiểu:  + Đó là lời của người con gái thôn Vĩ Dạ với giọng hờn giận, trách móc nhẹ nhàng. Nhân vật “anh” chính là Hàn Mặc Tử.  + Có thể hiểu đây là lời của Hàn Mặc Tử, Hàn Mặc Tử phân thân và tự hỏi chính mình.  “Nhìn nắng hang cau nắng mới lên”  - “Nắng mới lên”: nắng đầu tiên của ngày mới, ấm áp, trong trẻo, tinh khiết.  - “Nắng hàng cau”: cây cau là cây cao nhất trong vườn, được đón nhận ánh nắng đầu tiên  => Nắng mới buổi sớm, trong trẻo, tinh khôi  “Vườn ai mướt quá xanh như ngọc”  - “Mướt”: ánh lên vẻ mượt mà, óng ả, tràn đầy nhựa sống  - “Xanh như ngọc”: màu xanh sáng ngời, long lanh  => Cảnh vườn thôn Vĩ như được tắm gội bởi sương đêm, nắng mai chiếu vào khu vườn, => Bức tranh thôn Vĩ hiện lên thật đẹp, thơ mộng.  - Sự xuất hiện của con người thôn Vĩ:  “Lá trúc che ngang mặt chữ điền”  - “Mặt chữ điền”: Theo quan niệm người Huế, mặt chữ điền là khuôn mặt đẹp, phúc hậu.  - “Lá trúc che ngang”: gợi vẻ đẹp kín đáo, dịu dàng của người con gái Huế.  => Hình ảnh thơ được miêu tả theo hướng cách điệu hóa, chỉ gợi lên vẻ đẹp của con người, không chỉ rõ là ai cụ thể. Ở đây, thiên nhiên và con người hòa hợp trong vẻ đẹp kín đáo, trữ tình.  **b. Khổ 2: Cảnh xứ Huế và dự cảm hạnh phúc chia lìa**  “Gió theo lối gió, mây đường mây”  Nghệ thuật:  - Cách ngắt nhịp 4/3  - Tiểu đối  => Thông thường, gió và mây là hai sự vật không thể tách rời, “gió thổi mây bay” nhưng tác giả lại miêu tả mây và gió có sự chia tách => Gợi tả một không gian chia lìa, đôi đường đôi ngả.  “Dòng nước buồn thiu hoa bắp lay”  - Nghệ thuật: nhân hóa  - “Lay”: Sự chuyển động nhẹ, khẽ  - Nhịp điệu thơ chậm rãi  => Bức tranh thiên nhiên ảm đạm, hắt hiu, thưa vắng, gợi tâm trạng buồn đau, nặng trĩu tâm tư của tác giả.  “Thuyền ai đậu bến sông trăng đó  Có chở trăng về kịp tối nay”  **-**“Sông trăng” là hình ánh sáng tạo thẩm mĩ độc đáo, mới mẻ của Hàn Mặc Tử, một dòng sông lấp lánh đầy ánh trăng.  - Câu hỏi tu từ kết hợp với đại từ phiếm chỉ “ai” gợi sự mơ hồ bất định, tâm trạng lo âu, khắc khoải, trăn trở của tác giả.  => Thuyền chở trăng là thuyền chở tình yêu, hạnh phúc của thi nhân. Bến trăng là bến bờ hạnh phúc. Liệu con thuyền tình yêu có vượt thời gian để “kịp” cập bến bờ hạnh phúc hay không? Câu hỏi chất chứa bao niềm khắc khoải, sự chờ đợi mỏi mòn tình yêu, hạnh phúc của thi nhân, ẩn trong đó là sự hoài nghi, thất vọng.  **c. Khổ 3: Sự tuyệt vọng của thi nhân**  “Mơ khách đường xa, khách đường xa  Áo em trắng quá nhìn không ra”  - “Khách đường xa”: Có thể hiểu là người ở thôn Vĩ Dạ, cũng có thể là chính nhà thơ. Điệp từ “khách đường xa” gợi sự xa xôi, cách trở  - “Áo em”: áo của người con gái xứ Huế  - “Trắng quá nhìn không ra”: Thi nhân đang sống trong ảo giác, mộng tưởng, không phải nhìn bằng mắt thường  - “Sương khói mờ nhân ảnh”: Cảnh vật và con người mờ ảo  => Hiện thực hư ảo, mờ nhòe, càng lúc càng chìm dần vào cõi mộng. Thi nhân cảm nhận rõ nét khoảng cách xa xôi, cái hư ảo càng ngày càng rõ của tình yêu, hạnh phúc.  \* Đánh giá chung về bài thơ =>Bài thơ là bức tranh phong cảnh xứ Huế và và nỗi buồn của tác giả về mối tình đơn phương, tuyệt vọng, đồng thời thể hiện niềm khát khao yêu đời, yêu cuộc sống của HMT | 0,5  0,5  0,5  0,5  0,5  0,5  0,5 |
| **3. Kết luận**  - Khái quát giá trị nội dung và giá trị nghệ thuật của tác phẩm | 0,5 |
| d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
| e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,5 |
|  |  | **ĐIỂM TOÀN BÀI THI : I + II = 10,00 điểm** |  |

---------------------\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*-----------------------

Lưu ý chung:

1. Do đặc trưng của môn Ngữ văn, bài làm của thí sinh cần được đánh giá tổng quát, tránh đếm ý cho điểm..

2. Chỉ cho điểm tối đa theo thang điểm với những bài viết đáp ứng đầy đủ những yêu cầu đã nêu ở mỗi câu, đồng thời phải chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, có cảm xúc.

3. Khuyến khích những bài viết có sáng tạo. Bài viết có thể không giống đáp án, có những ý ngoài đáp án, nhưng phải có căn cứ xác đáng và lí lẽ thuyết phục.

4. Không cho điểm cao đối với những bài chỉ nêu chung chung, sáo rỗng hoặc phần thân bài ở hai câu làm văn chỉ viết một đoạn văn.

5. Cần trừ điểm đối với những lỗi về hành văn, ngữ pháp và chính tả.